

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến,  
giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân  
tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1191/TTr-STP ngày 29 tháng 7 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.u

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:           

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- Vụ Phổ biến GDPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực tỉnh ủy, HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TH, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, NC, ĐDM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đại

## QUY ĐỊNH

Một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật  
và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở  
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn áp dụng một số mức chi thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo các Đề án, Chương trình, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở được cấp có thẩm quyền ở địa phương phê duyệt.

2. Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở các cấp trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

3. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính thường xuyên (không thuộc các Đề án, Chương trình, Kế hoạch nêu tại khoản 1 Điều này) và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở được vận dụng mức chi theo Quy định này.

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 3. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, theo Quy định này và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

#### **Điều 4. Nội dung chi và mức chi**

1. Quy định một số mức chi cụ thể có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (chi tiết tại phụ lục đính kèm). Đối với một số hoạt động không quy định mức chi cụ thể thì thực hiện theo dự toán, kế hoạch sử dụng kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ.

2. Các nội dung và mức chi khác thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo Quy định này là mức chi tối đa; các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã áp dụng mức chi cụ thể phù hợp với khả năng ngân sách và tình hình thực tế ở cấp mình nhưng không vượt quá mức chi tối đa.

#### **Điều 5. Việc lập, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở**

1. Việc lập, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở các cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, về kế toán và hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Việc quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở được thực hiện theo chế độ và quy định quản lý tài chính hiện hành. u

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở là nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao. Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở do ngân sách nhà nước bao đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo đúng quy định và trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

2. Những khoản chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở không đúng theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bao đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và quy định này, khi kiểm tra phát hiện có sai phạm thì cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính các cấp có quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

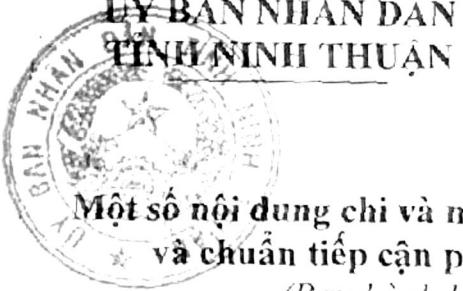
Quy định này thay thế nội dung chi và mức chi về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Quy định tại Quyết định số 55/2012/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về mức chi thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Đối với các khoản chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở vẫn thực hiện theo Quyết định số 55/2012/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. W

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Đại**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### PHỤ LỤC

**Một số nội dung chi và mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật  
và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND  
ngày 42/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
a	Xây dựng đề cương			
	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	800	
	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.200	
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	Cấp tỉnh		2.000	
	Cấp huyện		1.600	
	Cấp xã		800	
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo		
	Cấp tỉnh		300	
	Cấp huyện		200	
	Cấp xã		150	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			
	Chủ trì	Người/buổi	150	
	Thành viên dự	Người/buổi	80	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	300	
đ	Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	180	
	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	130	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	80	
	Nhận xét, phản biện của hội đồng	Bài viết	200	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng	Bài viết	150	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	300	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	300	
2	<b>Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật</b>			
a	Thù lao báo cáo viên các cấp	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên theo quy định hiện hành	
b	Thù lao tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	300	
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi		Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c mục này	
3	<b>Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù</b>			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	800	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	200	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.000	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	3.000	
4	<b>Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt</b>			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	25	Không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	10	
5	<b>Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường</b>			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chi áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	
6	<b>Chi tổ chức cuộc thi, hội thi</b>			
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TT-LT-BTC-	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:		BGDDT	
	Thuê dàn chương trình			
	Cấp tỉnh	Người/ngày	1.500	
	Cấp huyện	Người/ngày	1.200	
	Cấp xã	Người/ngày	900	
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu			
	Cấp tỉnh	Ngày	8.000	
	Cấp huyện	Ngày	6.400	
	Cấp xã	Ngày	4.800	
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	200	
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tín học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		100	Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính
c	Chi giải thưởng			
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh			
	Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		4.000	
	+ Cá nhân		2.400	
	Giải nhì:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.800	
	+ Cá nhân		1.200	
	Giải ba:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.000	
	+ Cá nhân		800	
	Giải khuyến khích:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.200	
	+ Cá nhân		400	
	Giải phụ khác:	Giải thưởng	200	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện			
	Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3.000	
	+ Cá nhân		1.800	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
	Giải nhì:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.000	
	+ Cá nhân		1.000	
	Giải ba:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.500	
	+ Cá nhân		600	
	Giải khuyến khích:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		900	
	+ Cá nhân		300	
	Giải phụ khác:	Giải thưởng	150	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã			
	Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.000	
	+ Cá nhân		1.200	
	Giải nhì:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.400	
	+ Cá nhân		600	
	Giải ba:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	
	+ Cá nhân		400	
	Giải khuyến khích:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		200	
	Giải phụ khác:	Giải thưởng	100	
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở			
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	60	Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh			
	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	10	
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	15	
c	Bản tin Tư pháp (Phát hành 04 số/năm và sử dụng kinh phí đặc thù của Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh)	Án phẩm		Chế độ thù lao biên soạn, nhuận bút và xét duyệt thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút tối đa không quá 10%

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
				tổng chi phí phát hành của mỗi số phát hành.
8	<b>Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật</b>			
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ <u>sách pháp luật</u> hàng năm	Tù/năm	2.000	Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	80	
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	30	
9	<b>Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật</b>			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	30	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	30	
c	Viết báo cáo			
	Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp, Chính phủ	Báo cáo	2.000	
	Báo cáo định kỳ hàng năm của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Báo cáo	1.500	
	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	2.000	
	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	800	
10				
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn;	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở	Áp dụng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh;	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở	